TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường U, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Hòa, Phó Hiệu trưởng Trường THCS L, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bình An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Tiến T, sinh ngày 12/3/2001 tại Vĩnh Thạnh, Bình Định; nơi cư trú: Tổ 7, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn F và bà Ngô Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

** Đại diện hợp pháp của bị cáo :*

1. Ông Đỗ Văn F, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 7, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; là cha đẻ của bị cáo Đỗ Tiến T; vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 7, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai; là mẹ của bị cáo Đỗ Tiến T; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Thành P, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

* *Người bị hại:* Đỗ Văn Y, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; đều cư trú tại: Tổ 7, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai và đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 Nguyễn Xuân I gọi điện thoại rủ Đỗ Tiến T đến nhà Võ Hồng V để rủ V đi uống nước. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 81G1-00.751 của bà Ngô Thị N là mẹ đẻ của T đi từ nhà ở Tổ 7, phường M, thị xã A đến nhà Võ Hồng V ở Tổ 02, phường G, thị xã A. Tại đây, T gặp V, I, Lê Công R, Phùng Văn J. Khi đến nơi T nói xe gần hết xăng để tý nữa có xăng về nên dắt xe vào nhà V. Sau đó I giao xe mô tô biển số 81G1-173.88 cho T chở Hiệu còn J lấy xe của J chở I và V đến Quán cafe 72 thuộc phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Sau khi đến Quán cafe 72, T mượn xe mô tô biển số 81G1-173.88 của I để về nhà lấy điện thoại, I đồng ý. Trong lúc chạy xe trên đường Hoàng Hoa Thám thuộc Tổ 07, phường M, thị xã A thì T phát hiện một học sinh nam không xác định lai lịch giấu 01 bì đồ ở bụi cây. T điều khiển xe về nhà lấy điện thoại sau đó quay lại Quán cafe 72. Khi đi ngang qua nhà ông Đỗ Văn Y ở Tổ 7, phường M là bác ruột của T, thấy cổng đóng không khóa, trong nhà không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe chạy đến bụi cây nơi có học sinh nam giấu bì đồ lấy 01 cái quần và 01 cái áo thể thao in chữ Trường THPT K mặc vào người nhằm ngụy trang thành học sinh giống con trai ông Y.

Sau đó, T lái xe 81G1-173.88 đến nhà ông Y, mở cổng chạy vào bên trong. T dựng xe gần cửa sổ, đi lại đống gỗ cạnh bờ tường lấy: 01 cái cuốc dài 1,33m và 01 con dao thái lan dài 21cm đi lại cửa sổ. T đặt dao xuống đất, dùng hai tay cầm cán cuốc, đưa lưỡi vào thanh sắt giữa cửa sổ và kéo theo hướng ra sau bên trái làm thanh sắt giãn ra tạo một lỗ trống. Tiếp đó, T vứt cuốc xuống đất dùng hai tay bám vào phía trên khung sắt bảo vệ, dùng hai chân đạp vào làm một đầu mối hàn của khung sắt bung ra. T đưa hai chân vào trong, chui đầu theo tư thế ngửa người vào bên trong rồi T đi xuống nhà bếp lấy 01 cái kìm bằng sắt dài 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 cái tuốc nơ vít dẹt dài khoảng 20cm; 01 cái mũi de bằng sắt; 01 cái chày bằng gỗ cầm đi lên nhà trên. T đi đến phòng ngủ sau phòng khách thấy cửa mở nên vào trong phát hiện có một cái tủ bằng gỗ, T dùng tuốc nơ vít luồn vào khe hở của hai cánh cửa tủ rồi cạy bung ra thấy có 02 hộp thuốc. T lấy các hộp thuốc đổ ra giường thì rơi ra một chiếc nhẫn tròn bằng vàng, mặt trong khắc chữ "Mỹ Thành 9T8 1C". T lấy nhẫn xong rồi quay lại phòng ngủ sắp xếp đồ đạc thì bị vợ chồng ông Y phát hiện bắt giữ và báo Công an phường M, thị xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 923/C54B ngày 07/2/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố B xác định chiếc nhẫn mặt trong khắc chữ "Mỹ

Thành 9T8 1C" có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), trọng lượng: 3,7487 gam. Hàm lượng Vàng (Au): 98,31%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐGTS ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định chiếc nhẫn mặt trong khắc chữ "Mỹ Thành 9T8 1C có giá trị là 3.520.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KLĐGTS ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định 01 quần thể thao màu xanh đậm có sọc trắng hai bên hông có giá trị 22.000 đồng; 01 áo thun thể thao có giá trị là 14.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CTr-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Đỗ Tiến T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Trả lại cho vợ chồng ông Đỗ Văn Y, bà Nguyễn Thị D: 01 cái chày bằng gỗ tròn dài 52cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm, đầu to nhất có đường kính 3cm; 01 cái kìm bằng sắt dài 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 tuốc nơ vít loại rời, có hai đầu vặn, cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 25cm; 01 mũi de bằng sắt dài 28cm, có một đầu nhọn; 01 con dao thái lan dài 21cm, cán bằng nhựa vàng, lưỡi dao nhọn; 01 cái cuốc dài 1,33m, cán tròn bằng tre đường kính 3,5cm, lưỡi cuốc bằng sắt có chiều dài 15,5cm, rộng 16cm.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến T: 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 mũ jean màu đen, trên mũ có ghi chữ "LHP Club".

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần thể thao màu xanh đậm có sọc trắng hai bên hông; 01 cái áo thun thể thao màu xanh I, phía sau lưng có in chữ trường THPT K.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Tiến T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 như truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc cộng giá trị của bộ quần áo thể thao 36.000đ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Theo quan điểm của người bào chữa thì bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là chiếc nhẫn bằng vàng trị giá 3.520.000đ. Người bào chữa cũng hoàn toàn đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, do bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, mối quan hệ giữa người bị hại và bị cáo là bác cháu ruột, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Lời khai của người bị hại là vợ chồng ông Đỗ Văn Y và bà Nguyễn Thị D tại phiên tòa thể hiện: Ông Đỗ Văn Y là bác ruột của bị cáo Đỗ Tiến T. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/01/2018, bà Nguyễn Thị D đi làm về và phát hiện Đỗ Tiến T đang ở trong nhà của mình. Do nghi ngờ T vào nhà để trộm cắp tài sản nên bà đã gọi điện cho ông Đỗ Văn Y về. Sau đó, vợ chồng ông Y đã gọi điện cho cha mẹ của Đỗ Tiến T đồng thời báo với Công an phường M, mục đích để răn đe, giáo dục Đỗ Tiến T. Theo yêu cầu của Công an phường, vợ chồng ông Y đã kiểm tra và xác định bị mất 01 chỉ vàng 98%. Sau đó, Đỗ Tiến T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp 01 chỉ vàng đã trộm cắp của vợ chồng ông Y cho Công an phường. Quá trình điều tra vợ chồng ông Y đã nhận lại tài sản bị mất, cửa sổ và tủ bị Đỗ Tiến T làm hư hỏng thiệt hại không lớn nên vợ chồng ông Y không yêu cầu bị cáo và cha mẹ của bị cáo phải bồi thường. Vợ chồng ông Y yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26 tháng 01 năm 2018 bị cáo Đỗ Tiến T đã lén lút vào nhà ông Đỗ Văn Y chiếm đoạt một chiếc nhẫn tròn bằng vàng trị giá 3.520.000đ thì bị phát hiện và bắt quả tang. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến T phạm tội trộm cắp tài sản.

Việc bị cáo Đỗ Tiến T khai trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng ông Y, bị cáo còn có hành vi trộm cắp 01 bộ quần án thể thao trị giá 36.000đ của một người không rõ lai lịch. Do không xác định được chủ sở hữu, không xác định được thời điểm chiếm đoạt tài sản, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để cộng giá trị bộ

quần áo thể thao nói trên vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000đ nhưng dưới 50.000.000đ nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 cái chày bằng gỗ tròn dài 52cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm, đầu to nhất có đường kính 3cm; 01 cái kìm bằng sắt dài 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 tuốc nơ vít loại rời, có hai đầu vặn, cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 25cm; 01 mũi de bằng sắt dài 28cm, có một đầu nhọn; 01 con dao thái lan dài 21cm, cán bằng nhựa vàng, lưỡi dao nhọn; 01 cái cuốc dài 1,33m, cán tròn bằng tre đường kính 3,5cm, lưỡi cuốc bằng sắt có chiều dài 15,5cm, rộng 16cm là tài sản của vợ chồng ông Đỗ Văn Y, bà Nguyễn Thị D nên trả lại cho ông Y, bà D.

Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 mũ jean màu đen, trên mũ có ghi chữ "LHP Club" là tài sản của bị cáo Đỗ Tiến T không liên quan đến việc thực hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cái quần thể thao màu xanh đậm có sọc trắng hai bên hông; 01 cái áo thun thể thao màu xanh I, phía sau lưng có in chữ trường THPT K chưa xác định chủ sở hữu và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36, Điều 91, Điều 100; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đỗ Tiến T trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho vợ chồng ông Đỗ Văn Y, bà Nguyễn Thị D:

+ 01 cái chày bằng gỗ tròn dài 52cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm, đầu to nhất có đường kính 3cm;

+ 01 cái kìm bằng sắt dài 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ;

+ 01 cái tuốc nơ vít loại rời, có hai đầu vặn, cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 25cm;

+ 01 cái mũi de bằng sắt dài 28cm, có một đầu nhọn;

+ 01 con dao thái lan dài 21cm, cán bằng nhựa vàng, lưỡi dao nhọn;

+ 01 cái cuốc dài 1,33m, cán tròn bằng tre đường kính 3,5cm, lưỡi cuốc bằng sắt có chiều dài 15,5cm, rộng 16cm.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến T: 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 mũ jean màu đen, trên mũ có ghi chữ "LHP Club".

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cái quần thể thao màu xanh đậm có sọc trắng hai bên hông;

+ 01 cái áo thun thể thao màu xanh I, phía sau lưng có in chữ trường THPT K.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Tiến T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2018), bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh Nguyễn Thị Hòa Bùi Tứ Hải